**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....** *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

# PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
## MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
## PHIẾU SỐ 14

*Thời gian làm bài: 30 phút*

## I. ĐỌC – HIỂU

**Ngày khai trường**

Hôm nay là ngày hội khai trường. Khắp sân trường rực rỡ cờ hoa và bóng bay. Các bạn nhỏ ríu rít nắm tay nhau đến lớp. Bạn nào cũng mặc bộ đồng phục mới tinh. Tiếng trống vang lên rộn rã đón năm học mới.

*Đọc bài «Ngày khai trường» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:*

**Câu 1.** Bài đọc trên có mấy câu?

**A.** 6 câu **B.** 5 câu **C.** 4 câu

**Câu 2.** Khắp sân trường rực rỡ những gì?

**A.** Cờ hoa và bóng bay **B.** Đèn lồng và hoa sen

**C.** Cây bàng và lá đỏ

**Câu 3.** Tiếng trống trường vang lên như thế nào?

**A.** Êm đềm **B.** Rộn rã **C.** Thì thầm

**Câu 4.** Tìm và viết tiếng trong bài «Ngày khai trường» có vần iêng:

Tiếng có vần iêng: …….

## II. BÀI TẬP

**Bài 1.** Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

| | |
|---|---|
| a) Bầu trời mùa thu – trong xanh cao vút | |
| b) Tiếng trống trường – tung bay trong gió | |
| c) Các bạn học sinh – mặc đồng phục mới tinh | |
| d) Lá cờ đỏ sao vàng – vang lên rộn rã | |

**Bài 2.** Điền g hay gh vào chỗ chấm:

a) bàn …..ỗ

b) …..i nhớ

c) …..ế tựa

d) …..à con

**Bài 3.** Điền vần ua hay ươi vào chỗ chấm:

a) hoa t.….

b) hai m.….

c) quả d.….

d) cơn m.….

**Bài 4.** Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) cẹo dẻo → …….

b) ká vàng → …….

c) ghà mái → …….

**Bài 5.** Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: Bé / mới tinh. / mặc / bộ quần áo

a) Viết lại câu: …….

**Bài 6.** Chọn từ trong ngoặc (sách vở, bàn ghế, tiếng trống) điền vào chỗ chấm:

a) Bé nghe thấy ……. trường vang lên giòn giã.

b) Em xếp ……. cẩn thận vào cặp mới.

c) Cả lớp ngồi ngay ngắn vào ……. để học bài.

**HẾT**

# ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

*Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 14*

## I. Đọc – hiểu

| Câu | 1 | 2 | 3 |
|---|---|---|---|
| Đáp án | B | A | B |

**Câu 4.**
Trong bài chỉ có tiếng «tiếng» mang vần iêng.

## II. Bài tập

**Bài 1.**
a) Đ; b) S; c) Đ; d) S

**Bài 2.**
a) bàn gỗ; b) ghi nhớ; c) ghế tựa; d) gà con.
Nhớ: viết gh trước e, ê, i; viết g trước các chữ còn lại.

**Bài 3.**
a) hoa tươi; b) hai mươi; c) quả dưa; d) cơn mưa.

**Bài 4.**
a) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo; b) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng; c) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái.

**Bài 5.**
Câu đúng: Bé mặc bộ quần áo mới tinh.

**Bài 6.**
a) Bé nghe thấy tiếng trống trường vang lên giòn giã. b) Em xếp sách vở cẩn thận vào cặp mới. c) Cả lớp ngồi ngay ngắn vào bàn ghế để học bài.